TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

A, ngày 28 tháng 8 năm 2018

Số: 29/2018/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Phương N, sinh năm 1988
Địa chỉ: Buôn C, Xã I, huyện K, tỉnh G

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1982
Địa chỉ: Tổ 2, phường H, thị xã A, tỉnh G

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Phương N và anh Nguyễn Quốc D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị N và anh D có 02 con chung là Nguyễn Hoàng Thiên A, sinh ngày 14/3/2008 và Nguyễn Hoàng Thiên M, sinh ngày 22/9/2009.

Giao con chung Nguyễn Hoàng Thiên A cho chị Huỳnh Phương N, con chung Nguyễn Hoàng Thiên M cho anh Nguyễn Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung: Chị N và anh D không yêu cầu Tòa giải quyết

2.3. Về án phí: Chị Huỳnh Phương N tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001907, ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh G. Chị N được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Đình Mạnh